

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét Tờ trình số 2651/TTr-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh về trình HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã

1. Hỗ trợ một lần tối đa không quá 100 triệu đồng/người đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã dôi dư phải thôi việc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm (đủ 12 tháng) công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

b) Trường hợp tổng thời gian để tính hỗ trợ có tháng lẻ thì hưởng chính sách hỗ trợ theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp dưới 03 tháng thì không tính vào tổng thời gian tính hỗ trợ.

- Trường hợp từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được cộng thêm 1/2 năm vào tổng thời gian để tính hỗ trợ, được hưởng 0,75 tháng tiền lương cho 1/2 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Trường hợp từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng thì được tính tròn là 01 năm vào tổng thời gian để tính hỗ trợ, được hưởng 1,5 tháng tiền lương cho 01 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Tiền lương tháng để tính hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được tính bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 60 tháng cuối công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi thôi việc tại cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương (bao gồm: mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc hoặc theo chức danh nghề nghiệp; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng nếu có). Trường hợp chưa đủ 60 tháng công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi thôi việc thì được tính bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của toàn bộ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

3. Tổng thời gian để tính hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo sổ bảo hiểm của mỗi người) trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương; nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên xuất ngũ.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 mà có thời gian giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 12 tháng trở lên và không được tiếp tục sắp xếp, bố trí giữ các chức danh khác được hưởng chính sách hàng tháng từ ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ một lần cụ thể như sau:

STT	Thời gian công tác	Mức hỗ trợ
1	Từ đủ 12 tháng đến đủ 30 tháng	02 tháng phụ cấp
2	Từ trên 30 tháng đến đủ 60 tháng	04 tháng phụ cấp
3	Từ trên 60 tháng đến đủ 66 tháng	4,5 tháng phụ cấp
4	Từ trên 66 tháng đến đủ 72 tháng	05 tháng phụ cấp
5	Từ trên 72 tháng đến đủ 78 tháng	5,5 tháng phụ cấp

6	Từ trên 78 tháng đến đủ 84 tháng	06 tháng phụ cấp
7	Từ trên 84 tháng đến đủ 90 tháng	6,5 tháng phụ cấp
8	Từ trên 90 tháng đến đủ 96 tháng	07 tháng phụ cấp
9	Từ trên 96 tháng đến đủ 102 tháng	7,5 tháng phụ cấp
10	Từ trên 102 tháng đến đủ 108 tháng	08 tháng phụ cấp
11	Từ trên 108 tháng trở lên	08 tháng phụ cấp (mức tối đa)

2. Mức phụ cấp để tính hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này được tính theo mức phụ cấp hằng tháng của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang được hưởng trước khi thôi việc.

3. Trường hợp tại thời điểm thôi việc, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh khác ở cấp xã hoặc thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách hằng tháng từ ngân sách nhà nước thì chỉ tính hỗ trợ theo 01 chức danh có mức phụ cấp hằng tháng cao nhất.

4. Thời gian công tác để tính chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này là toàn bộ thời gian giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trường hợp thời gian giữ các chức danh không liên tục thì được cộng dồn để tính hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách tiết kiệm do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 5. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019. /

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Dương Văn Trang

